

**NGAI KƠN RÃN V WÈR-ỚT**  
**CHÚA NHẬT V MÙA CHAY – B**

**JƠN AU BỚTA KƠN NỜM ĐÊ**

*Lý do của niềm hy vọng*

Kòn bơnus dềh lik tam rài do cau lới krung pal kra, pal kòp tê jê sả mớ chớt.

*Con người sinh ra ở đời này ai cũng phải già, phải bệnh hoạn và chết đi.*

Păh dờ gở mớ kớno bớta do, gen cau lới tam bol he lăh ở gớlờh gớplờ nùs mớ moăt jrùng.

*Mỗi khi thấy và nghe điều này, thì ai trong chúng ta mà lại không cảm thấy thất vọng và buồn.*

Chăn tus he rớgới đớs lăh : rài kis gen bớta moăt đờng rớlau mớ bớta chờ.

*Đến nỗi chúng ta có thể nói rằng : cuộc sống thì cái buồn nó lớn hơn cái vui.*

Tài bớh cau lới krung git lờh lăh rài kis do lăh rài kis ing.

*Bởi vì ai cũng biết rõ là cuộc sống này là cuộc sống tạm bợ.*

Ngai do, ngai hìng he găm kis, mớya hìngnau he rớp chớt.

*Hôm nay, ngày mai chúng ta còn sống, nhưng mai kia chúng ta sẽ chết.*

Gen, gùng jónau bớta kis do lăh mbe lới ?

*Vậy thì, ý nghĩa cuộc sống này là gì ?*

Dilăh kis làng chớt mớ rê tam ù, rờh rui rài rài, gen rài kis làng lờh chi lới ?

*Nếu sống để mà chết và trở về với bụi đất, tan biến đời đời, thì sống để làm cái gì đây ?*

Gềh rà cau kớlôi lăh tài bớh ở rớgới klàs mớ bớta chớt, tàng tam tũ găm kis gen sồ is lăh : ãn tể ! sa tể ! kòn cau bau nài tể ! Tài bớh hìngnau gen pal rê sa ù.

*Có nhiều người nghĩ rằng vì không thể thoát được sự chết, nên khi còn sống thì tự bảo mình rằng : thôi ăn đi ! uống đi !, vợ nọ con kia đi ! Bởi vì mai kia rồi phải về ăn đất.*

Hờ lăh bớta kớlôi mớ gùng kis tam nùs ở gềh đô êt lới bớta pindờn mớ kớnờm.

*Đó là cách nghĩ và lối sống trong lòng không có chút gì là tin tưởng và hy vọng.*

Ngai do, Kớnrãn Jesu hòi-jà bol he iăt nền làng wả jónau đớs Kớnrãn đê : “Dilăh gar sớntil sớh tam ù mớ ở ồm lề, gen gớ ồm is dùl nai gớ, mớya dilăh gớ ồm lề gen gớ rớp lik rà plai bớkào.”

*Hôm nay, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta nghe kỹ để hiểu lời nói của Chúa : “Nếu hạt giống lúa mì gieo xuống đất và không thối đi, thì nó chỉ trơ trọi một mình nó, nhưng nếu nó thối đi thì nó sẽ sinh nhiều bông hạt.”*

Gar sôntil ở ôm lê làng ôm lê, moya làng pơlơ gơs bôta kis liu-lac rơlau tai.

*Hạt giống không thối đi để mà thối, nhưng để biến đổi thành sự sống dồi dào hơn.*

Kơnrăn kờn đơs mơ he lăh bôta jê-yăn mơ bôta chốt ở tơnrôh kòn-bơnus, moya rơgơi pơlơ làng kòn-bơnus in kis sùm.

*Chúa muốn nói với chúng ta rằng : sự đau khổ và sự chết không tận diệt con người, nhưng có khả năng biến đổi để cho con người được sống mãi, sống tốt đẹp và hạnh phúc hơn.*

Cau lơi gơbôh rài kis do gen rơp rờh, moya cau lơi gơjưn mơ gơ, gen rơp pơp gơ tus tam bôta kis rài rài.

*Ai yêu sự sống này thì sẽ mất, còn ai ghét nó thì sẽ giữ nó đến sự sống vĩnh cửu.*

Jơnau đơs hơđăng do sôlơu ngấn jăt jơnau kơlôi ởs dônia dê, moya Kơnrăn kờn bôta he bản kis lơi khăt mơ bôta chồ-lăm pơc sả tìs-bìr dê, hờ lăh gùng dut-ndơl lăm he tus tam thông jơ bôta rờh rài rài.

*Lời nói trên đây có vẻ nghịch lại với suy nghĩ thông thường của thế gian, nhưng Chúa muốn dạy chúng ta đừng buông thả theo sự thúc đẩy của xác thịt tội lỗi, đó là con đường cuối cùng sẽ đưa ta và việc thăm của sự hư mất đời đời.*

Rài kis do bulăh bơnē-bơnài, moya tài bôh gơ nêh kòl tìs iờh, tàng gơ ở tai niăm nùs Yàng.

*Cuộc sống này dù tốt đẹp, nhưng vì nó đã mắc tội nên nó không còn đẹp lòng Chúa nữa.*

Gen tàng gơ pal pơlơ gấn bôta chốt.

*Nên nó phải được biến đổi qua sự chết.*

Kơnrăn tơnglàs he gấn mơ gùng đờn bớ Yàng, kong chốt mơ kis wơl, gen tàng jờh tởl nă cau krung lôt gấn gùng hờ làng tus tam bôta kis rài rài tam lợgar Yàng.

*Chúa cứu chúng ta qua con đường vâng phục Thiên-Chúa, Chịu chết và sống lại, nên tất cả những ai được cứu chuộc cũng đi qua con đường này để đi tới sự sống vĩnh cửu trong Nước Chúa.*

Cau pindờn pin gêh bờ bôta kis : kis ing mơ kis sùm rờp tus.

*Người tín hữu tin có hai cuộc đời : đời tạm này và đời vĩnh cửu sẽ đến.*

Rài do lăh kis ing, lăh rài kòl dồs tìs, gen tàng pal jê-yăn mơ pal chốt.

*Cuộc đời này là đời tạm, là cuộc đời tội nợ, nên phải đau khổ và phải chết.*

Bol he kớp kớnh bớta tớngklàs Kớnrầĩ dề, mớ pal git iất jớnau mớ kis jất gùng kis Kớnrầĩ dề làng he in gềh kis rài rài.

*Chúng ta cần đến ơn cứu chuộc của Chúa, và phải biết nghe và noi theo đời sống của Chúa để được sống đời đời.*

Mình tam rài kis sùm song lăh rài jớh dồs tìs, ở jê-yăn mớ chớtt tai, tài bớh Kớnrầĩ nềh sắng-sớrbì jớh ală dồs tìs he in.

*Chỉ ở đời sau mới là đời hết tội nợ, không đau khổ và chết nữa, vì Chúa đã loại bỏ tất cả những tội nợ cho chúng ta.*

Tam bớta pindờn, bol he rớgới gồ àng bớta chờ hờp mớ kớnhờm.

*Trong đức tin, chúng ta có thể thấy ánh sáng vui mừng và hy vọng.*

Bớh gớplờ nùs mớ moắtt-jrùng dớ bớta chớtt rài do, gen Yàng neh pớrlờ gớs bớta chờ mớ bớta kớnhờm dớ bớta kis wớl mớ kis sùm.

*Từ thất vọng và buồn nơi sự chết đời này, Chúa đã biến đổi thành sự vui mừng và hy vọng sống lại và sống mãi.*

Dut ndớl, tam bớta pindờn he rớgới đớs: bớta lớh he in kớnhờm mớ chờ-hờp gen dờng rớlau git nờđờ mớ bớta lớh he in gớplờ nùs mớ moắtt-jrùng. Jớh ală lah bớh nùs sớndầc dờng ngắn Yàng dề.

*Cuối cùng, trong đức tin chúng ta nói được rằng : điều làm cho chúng ta hy vọng và vui mừng còn lớn hơn nhiều so với điều làm cho chúng ta thất vọng và buồn sầu. Tất cả là do tình thương bao la của Thiên-Chúa.*

*Lm. FX. K' Brel*